

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHỆ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2022
(V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Hải

2. Ông Nguyễn Đức Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử TAND thị xã Nghệ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST – HNGĐ ngày 14/02/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị LA – Sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: TDP LĐ, phường HTh, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Hồ Công H – Sinh năm: 1984 (Vắng)

Nơi ĐKTT: TDP LĐ, phường HTh, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: TDP Bắc Hải, phường HTh, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Lê Thị LA trình bày:

Chị và anh Hồ Công H kết hôn ngày 10/6/2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HTh, huyện TG (nay là phường HTh, thị xã Nghệ). Sau khi cưới vợ chồng sinh sống ở quê, chị LA ở nhà nội trợ, sinh và nuôi con nhỏ còn anh H đi làm công nhân của Công ty Lilama 693. Vợ chồng

anh chị có khoảng thời gian 07 năm chung sống hạnh phúc sau đó thì chị LA phát hiện anh H thường xuyên rượu chè, bài bạc rồi có nhiều mối quan hệ không trong sáng với những người phụ nữ khác. Tình cảm vợ chồng ngày một mất đi, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Do không thể tiếp tục chung sống với anh H nên chị đã quyết định sống ly thân, ai lo bổn phận của người đó. Chị LA mang 02 con gái nhỏ về sống với bố mẹ đẻ, còn anh H và con trai đầu vẫn sống tại nhà cũ của hai vợ chồng.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh H không còn nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Công H.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/3/2022, bị đơn là anh Hồ Công H trình bày:*

Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị LA trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì chị LA mang con gái Hồ Thị ThD bỏ đi mà không cho anh biết lý do vì sao. Cũng kể từ đó, anh và chị LA không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị LA có nguyện vọng được ly hôn, mặc dù anh cho biết không còn tình cảm vợ chồng với chị LA nữa nhưng anh cũng không đồng ý ly hôn mà để mặc chị LA muốn làm gì thì làm.

2.Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 03 con chung là các cháu: Hồ Công Kh – Sinh ngày: 03/5/2015; Hồ Thị QCh – Sinh ngày: 28/5/2015 và Hồ Thị ThD – Sinh ngày: 14/6/2017. Hiện nay, cháu Kh đang ở với anh H, còn cháu QCh và ThD ở với chị LA. Hiện tại cả 03 cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Nguyện vọng của chị LA khi ly hôn: Xin được nuôi hai cháu QCh và ThD, còn giao cháu Kh cho anh H nuôi. Chị LA không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyện vọng của anh H khi ly hôn: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản và công nợ: Hai bên đương sự thống nhất không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51; 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1

Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 28; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị LA.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị LA được ly hôn với anh Hồ Công H.
- Về con chung: Giao cháu Hồ Công Kh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao 02 cháu Hồ Thị QCh và Hồ Thị ThD cho chị LA trực tiếp nuôi dưỡng.

Chấp nhận nguyện vọng của chị LA về việc chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản và công nợ chung: Do anh chị không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên đề nghị HĐXX không xem xét.
- Về án phí: Buộc chị LA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn đối với bị đơn anh Hồ Công H, anh H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Liên Đình, phường HTh, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Lê Thị LA là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được và việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho các đương sự. Tuy nhiên, anh H đã không đến Tòa để tham gia hòa giải. Cho rằng việc sống ly thân nhau đã lâu, bản thân chị LA lại kiên quyết ly hôn nên sau đó chị đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Xét thấy, vụ án không thể tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn là chị LA đã có đơn xin được xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là anh Hồ Công H, đây là phiên tòa thứ 2 anh H vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng như quyết định hoãn phiên tòa cho chị theo quy định. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND thị xã

NghS, tỉnh Thanh Hóa tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị LA và anh Hồ Công H là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2014 tại UBND phường HTh, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo phong tục tập quán của địa phương..

Sau khi kết hôn, hai anh chị cũng đã có khoảng thời gian dài chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, chị LA cho rằng, kể từ khi chị phát hiện anh H có mối quan hệ nam nữ với những người phụ nữ khác, cùng với đó là anh thường xuyên bài bạc, rượu chè nên chị đã dần mất tình cảm với anh. Đó là lý do để chị quyết định sống ly thân với anh H kể từ giữa năm 2019 đến nay. Và hiện tại, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về phía anh H, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh không đồng ý ly hôn, nhưng anh lại cũng từ chối tham gia các buổi hòa giải theo lịch của Tòa án. Xét thấy, nếu anh thật sự muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, muốn chị LA quay về đoàn tụ thì anh phải đến Tòa, tham gia hòa giải để Tòa án động viên, phân tích cho cả hai bên thấy cái được, cái mất sau khi ly hôn. Nhưng ở đây anh lại để lại để mặc mọi chuyện xảy ra.

Thiết nghĩ, tình cảm con người là không thể ép buộc, nhất lại là tình cảm vợ chồng. Hai người sống bên nhau nhưng một người tình cảm đã nguội lạnh là rất khó để chung sống. Thực tế thì hai anh chị cũng đã ly thân nhau 3 năm nay nên việc chấp nhận đơn khởi kiện, xử cho chị LA được ly hôn với anh H cũng là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị LA và anh H có 03 con chung là các cháu: Hồ Công Kh – Sinh ngày: 03/5/2015; Hồ Thị QCh – Sinh ngày: 28/5/2015 và Hồ Thị ThD – Sinh ngày: 14/6/2017. Hiện nay, cháu Kh đang ở với anh H, còn cháu QCh và ThD ở với chị LA. Cả 03 cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Quá trình giải quyết vụ án, chị LA có nguyện vọng được nuôi cháu QCh và ThD và giao cháu Kh cho anh H nuôi dưỡng (cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh). Thực tế thì các cháu ai đang ở với bố, mẹ cũng đều ổn định và được ăn học đầy đủ, phát triển bình thường. Do vậy, nghĩ cần chấp nhận nguyện vọng của chị LA, giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Quỳnh Chi, ThD; giao cho anh H nuôi cháu Kh là phù hợp. Việc chị LA không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên cần được chấp nhận.

Anh H và chị LA được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án, cả chị LA và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, chị LA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị LA được ly hôn với anh Hồ Công H.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Công Kh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao 02 cháu Hồ Thị QCh và Hồ Thị ThD cho chị LA trực tiếp nuôi dưỡng. Chị LA không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị LA và anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Án phí: Chị Lê Thị LA phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0012060 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án..

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga